

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối là cơ quan trực

thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, phát triển ngành nghề nông thôn, cơ điện nông nghiệp, thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đã được

phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục;

b) Chủ trì xây dựng trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, các điều kiện của cơ sở chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản và muối nhằm đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng. Đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản;

c) Công bố danh mục phụ gia, hóa chất được sử dụng trong bảo quản nguyên liệu, sản phẩm nông lâm thủy sản và muối; đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản theo ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Hướng dẫn, thẩm định quy hoạch phát triển chế biến, bảo quản gắn với phát triển thị trường và vùng nguyên liệu của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng công nghệ, bố trí nhân lực tổ chức sản xuất;

e) Hướng dẫn thực hiện và đề nghị phân cấp thực hiện công nhận hoặc hủy bỏ công nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường;

g) Tổng hợp đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Cục.

6. Về cơ điện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và muối;

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật, đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các máy và thiết bị sản xuất trong ngành;

c) Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo thực hiện đăng kiểm, đăng ký các máy và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy móc thiết bị trong ngành; tổ chức kiểm tra an toàn lao động đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Về ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn cấp xã;

b) Chủ trì thẩm định, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương triển khai quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành nghề nông thôn gắn với làng nghề, hợp tác xã và hộ gia đình;

c) Tổng hợp báo cáo thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trong phạm vi cả nước;

d) Xây dựng trình Bộ chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn hàng năm;

đ) Đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương để giải quyết những nội dung liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn;

e) Tổ chức các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá sản phẩm cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn.

8. Về diêm nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách phát triển diêm nghiệp;

b) Công khai và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp

báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển diêm nghiệp được phê duyệt;

c) Chủ trì xây dựng trình Bộ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình về sản xuất, chế biến bảo quản muối và các sản phẩm của muối; đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia trong chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm muối;

d) Chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, thu hoạch và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất hàng năm;

đ) Quản lý dự trữ quốc gia, xuất nhập khẩu muối và trình Bộ trưởng việc sử dụng dự trữ quốc gia, dự trữ lưu thông muối;

e) Chủ trì đề xuất trình Bộ chủ trương và mục tiêu các dự án đầu tư thuộc ngành muối; Trình Bộ trưởng ra quyết định cho phép lập dự án đầu tư, chủ trì thẩm định các dự án đầu tư thuộc ngành muối.

9. Về thương mại nông lâm thủy sản và muối:

a) Xây dựng, trình Bộ và tổ chức thực hiện chiến lược, các chương trình, đề án, dự án tiêu thụ hàng nông lâm thủy sản và thủ công mỹ nghệ trên thị trường trong nước và xuất khẩu;

b) Theo dõi diễn biến thị trường trong nước và quốc tế; thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến tình hình sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản, vật

tư nông nghiệp và hàng thủ công mỹ nghệ. Tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan điều hành các cân đối các mặt hàng thiết yếu về nông lâm thủy sản và muối; xây dựng trình Bộ và tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

d) Thống nhất quản lý xuất, nhập khẩu các loại máy, thiết bị, vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

đ) Xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án xúc tiến thương mại đối với hàng nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

e) Đầu mối tổng hợp kế hoạch xúc tiến thương mại dài hạn và hàng năm của Bộ. Chủ trì tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại được duyệt;

g) Chủ trì trình Bộ các dự án về hạ tầng thương mại nông, lâm, thủy sản và muối;

h) Hướng dẫn, triển khai thực hiện chiến lược, chương trình kế hoạch và chính sách phát triển thương mại điện

từ chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối;

i) Chủ trì thực hiện chương trình hội nhập kinh tế quốc tế và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thương mại nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ;

k) Chủ trì, phối hợp xử lý các tranh chấp thương mại thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ và muối.

10. Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các quy định đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản và muối.

11. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chuyên ngành quản lý của Cục. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

12. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực quản lý của Cục theo quy định.

13. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài

nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

14. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, phát triển ngành nghề nông thôn, cơ điện nông nghiệp, thương mại nông lâm thủy sản và muối.

15. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

16. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

17. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

18. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

19. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất về thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

20. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện

phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

21. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

22. Thực hiện nhiệm vụ thường trực các chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; hội đồng Bảo hộ lao động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Bộ máy quản lý:

- a) Phòng Chế biến bảo quản nông sản;
- b) Phòng Chế biến bảo quản lâm sản;
- c) Phòng Chế biến bảo quản thủy sản;
- d) Phòng Nghề muối;
- đ) Phòng Cơ điện;
- e) Phòng Ngành nghề nông thôn;
- g) Phòng Thương mại;
- h) Phòng Thanh tra, Pháp chế;
- i) Văn phòng Cục;
- k) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp:

- a) Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp.
- b) Các đơn vị sự nghiệp khác được thành lập trên cơ sở Đề án do Cục xây dựng trình Bộ phê duyệt.

Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, đơn vị trực thuộc Cục, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 90/2003/QĐ-BNN ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát